



KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỏ Cày Nam

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTr ngày 23/9/2024 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam; từ ngày 01/10/2024 đến ngày 04/10/2024 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Huyện Mỏ Cày Nam có đơn vị hành chính gồm 15 xã và 01 thị trấn, là chiếc nôi của quê hương Đồng Khởi, địa phương có truyền thống cách mạng, từ lâu là vùng đất giàu truyền thống hiếu học; người dân Mỏ Cày Nam cho rằng con đường thoát nghèo, vượt khó vươn lên trong cuộc sống chính là phải phấn đấu học tập thật tốt, chính vì thế mà các hoạt động của giáo dục được xã hội quan tâm, công tác xây dựng xã hội học tập được nhiều thuận lợi. Huyện đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới trong quý II năm 2024.

Toàn huyện có 12 trường mầm non (MN) công lập, 01 trường MN tư thục và 02 nhóm lớp MN độc lập tư thục; 17 trường tiểu học (TH); 03 trường tiểu học - trung học cơ sở (TH-THCS); 12 trường trung học cơ sở (THCS); 05 trường trung học phổ thông; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 16/16 xã, thị trấn đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng. Hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư sửa chữa, nâng cấp thuận lợi cho học sinh đến trường. Đội ngũ nhà giáo cơ bản đảm bảo về số lượng, đạt chuẩn về đào tạo và chuyên môn nghề nghiệp theo quy định.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục và sự góp sức của toàn xã hội, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của huyện đã có những chuyển biến tích cực. Ngân sách đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực xã hội hóa ngày càng nhiều và có hiệu quả thiết thực. Nhìn chung, CBQL, công chức, viên chức ngành giáo dục không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, tích cực đi đầu trong đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT), góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục huyện nhà.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ MN

1.1. Các văn bản chỉ đạo, triển khai

- Phòng GDĐT đã ban hành và triển khai đầy đủ các văn bản của cấp học:

+ Năm học 2022-2023: Phòng GDĐT ban hành 09 văn bản¹ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng; công tác giáo dục và các chuyên đề về giáo dục mầm non (GDMN).

+ Năm học 2023-2024: Phòng GDĐT ban hành 06 văn bản² chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng; công tác giáo dục và các chuyên đề về GDMN.

+ Năm học 2024-2025: Từ tháng 9/2024 đến thời điểm thanh tra, Phòng GDĐT đã ban hành 09 văn bản³ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025; chia cụm chuyên môn và qui định hoạt động của cụm chuyên môn trong năm học 2024-2025 và xây dựng kế hoạch tổ chức Hội giảng các chuyên đề, các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN năm học 2024-2025.

- Các trường MN: Hằng năm, xây dựng kế hoạch để thực hiện chỉ đạo của Phòng GDĐT. Căn cứ các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường tổ chức thực hiện bằng các kế hoạch cụ thể hàng tháng của trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

¹ Công văn số 1476/PGDĐT-MN ngày 10/8/2022 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023; Công văn số 324/PGDĐT-MN ngày 28/02/2023 về việc triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc và sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng năm 2023; Công văn số 462/PGDĐT-MN ngày 28/3/2022 về việc khảo sát phục vụ kế hoạch Bữa ăn học đường giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 456/KH-PGDĐT ngày 20/03/2023 "Kế hoạch Tăng cường các biện pháp can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch số 1681/KH-PGDĐT ngày 11/10/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2022-2025; Công văn 1623/PGDĐT-MN ngày 04/10/2022 về việc chia cụm chuyên môn và qui định hoạt động của cụm chuyên môn trong năm 2022-2023; Kế hoạch số 1801/KH-PGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Phòng GDĐT về triển khai Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" năm 2022-2023; Công văn số 1001/PGDĐT-MN ngày 16/6/2022 về việc tham dự thao giảng cấp huyện thực hiện Chương trình tôi yêu Việt Nam; Công văn số 854/PGDĐT-MN ngày 15/05/2023 về việc thực hiện báo cáo sơ kết 02 năm triển khai Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025.

² Công văn số 1567/PGDĐT-MN ngày 06/09/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024.; Công văn số 1650/PGDĐT-MN ngày 18/09/2023 về việc chia cụm chuyên môn và qui định hoạt động của cụm chuyên môn trong năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1473/KH-PGDĐT ngày 22/08/2023 về việc triển khai Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" Cấp học GDMN năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1979/PGDĐT-THCS ngày 03/11/2023 về việc xây dựng kế hoạch triển khai dự án Trường học hạnh phúc năm học 2023-2024; Kế hoạch số 240/KH-PGDĐT ngày 20/02/2024 về việc triển khai xây dựng Mô hình "Trường học hạnh phúc" năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 2184/KH-PGDĐT ngày 12/12/2023 về việc Tổ chức thực hiện tiếp cận STEM trong phát triển Chương trình GDMN năm học 2023-2024.

³ Công văn số 1417/PGDĐT-MN ngày 09/09/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025; Công văn số 1418/PGDĐT-MN ngày 09/09/2024 về việc chia cụm chuyên môn và qui định hoạt động của cụm chuyên môn trong năm học 2024-2025; Kế hoạch số 1509/KH-PGDĐT ngày 24/09/2024 về việc tổ chức Hội giảng các chuyên đề và các hoạt động GD nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN năm học 2024-2025.

1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN

1.2.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

- Phòng GDĐT triển khai tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, chỉ đạo việc xây dựng chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi. Các trường MN cụ thể hóa văn bản hướng dẫn của Phòng GDĐT để thực hiện, đảm bảo các quy chế về chăm sóc, nuôi dưỡng như: khám sức khỏe định kì, cân đo định kì, có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn, thương tích, chế độ vệ sinh hàng ngày cho trẻ, cho nhóm/lớp.

Qua kiểm tra 04 trường MN, còn trường chưa có giải pháp giảm ánh sáng phòng ngủ cho trẻ, chưa có biện pháp phòng bệnh triệt để (không giăng màn cho trẻ ngủ để phòng bệnh sốt xuất huyết trong mùa mưa (MN An Thạnh). Các trường MN thực hiện đánh giá và lập hồ sơ theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ. Tỷ lệ trẻ thừa cân hàng năm giảm từ 52,6% - 63,5%; trẻ suy dinh dưỡng các thể giảm 97% trở lên.

- Chỉ đạo công tác bán trú: Huyện có 12/13 trường tổ chức bán trú (tỷ lệ 92,3%) với 4,156/4,328 trẻ (tỷ lệ 96,25%). Qua kiểm tra thực tế và khảo sát khẩu phần dinh dưỡng tại 04 CSGD đều đạt mức năng lượng từ 90% - 97% so với mức quy định (635/651 kcal nhà trẻ và MG đạt 686,2/715 kcal). Thực đơn xây dựng gồm 02 bữa chính và 1 bữa phụ đối với nhà trẻ và 01 bữa chính, 01 bữa phụ đối với mẫu giáo.

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường: Căn cứ kế hoạch số 1681/KH-PGDĐT ngày 11/10/2022 của Phòng GDĐT, các trường MN xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, kế hoạch thực hiện chương trình tại các CSGD MN tại các trường:

+ MN An Thạnh, MN Tân Trung, MN Minh Đức, MN Thành Thới không xác định mục tiêu sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường theo Kế hoạch của UBND tỉnh, của Sở GDĐT và mục tiêu Chương trình của Thủ tướng Chính phủ;

+ MN An Thạnh chưa tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Bữa ăn học đường theo nội dung hướng dẫn tại Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT;

+ MN Tân Trung ra quyết định thành lập Tổ đánh giá Bữa ăn học đường, điều này không có trong các quy định cũng như hướng dẫn; thực hiện đánh giá Bữa ăn học đường nhưng thành phần tham gia đánh giá không đúng theo quy định của Ban sức khỏe trường học, thiếu Trùm trưởng Trạm Y tế xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh (quy định khoản 5 Điều 12 Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học).

1.2.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN

- Phòng GDĐT chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình GDMN thông qua công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học. Hằng năm, tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN; chỉ đạo trường thực hiện các chuyên đề trọng tâm theo năm học; có biện pháp quản lý việc thực hiện tại cơ sở như: thành lập tổ kiểm tra hỗ trợ các đơn vị trường, tổ xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề; xây dựng điểm chỉ đạo thực hiện chuyên đề ở cơ sở nhưng chỉ tập trung ở một vài trường (tập trung nhiều nhất ở trường Mầm non Thị trấn: Steam, Lây trẻ làm trung tâm, Tôi yêu

Việt Nam); xây dựng các biện pháp chỉ đạo và thực hiện nâng chất lượng giáo dục của huyện như: tổ chức hội giảng huyện, cụm, tổ chuyên môn, hội thi cấp huyện, bồi dưỡng chuyên môn hè cho CBQL, giáo viên (GV) MN; chia cụm chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện để các trường trong huyện học hỏi, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các trường tổ chức thực hiện chương trình theo quy định, không có hiện tượng cắt xén chương trình. Đối với trẻ 5 tuổi, có sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc xây dựng mục tiêu giáo dục, không phát hiện việc tổ chức dạy trước chương trình lớp Một.

- Về việc triển khai thực hiện các chuyên đề: các trường triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học như Lây trẻ làm trung tâm, Tôi yêu Việt Nam.

Tuy nhiên, kế hoạch thể hiện nhiều hoạt động nhưng kết quả không đạt được mục tiêu đề ra do không có công tác phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai Chương trình dẫn đến không đạt kết quả một số hoạt động; phụ huynh vẫn chưa có thói quen đội mũ bảo hiểm cho trẻ, để xe trước cổng trường chưa có trật tự (MN Tân Trung, MN An Thạnh).

- Chỉ đạo công tác đánh giá trẻ: Các trường MN thực hiện đủ nội dung đánh giá trẻ theo độ tuổi. Đối với việc đánh giá thực hiện chương trình, các trường tổ chức đánh giá nhưng chưa xếp mức độ đạt của từng tiêu chí của chương trình, chưa có minh chứng thể hiện mục tiêu, nội dung "phát triển" chương trình; chưa có nội dung đề xuất giải pháp và thực hiện điều chỉnh chương trình của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật: Trong kỳ thanh tra, toàn huyện có 04 trẻ khuyết tật (năm học 2022-2023: có 03 trẻ; năm học 2023-2024: có 04 trẻ; năm học 2023-2024, Trường MN Minh Đức có 02 trẻ, năm học 2024-2025, Trường MN Thành Thới có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập). Trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động trong nhà trường và được theo dõi, lưu hồ sơ theo quy định.

Tuy nhiên, các trường chưa thực hiện chính sách cho GV dạy lớp có trẻ khuyết tật theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với GV (Đối với GV dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập mỗi giáo viên dạy đủ theo số giờ quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 điều này; trong đó cứ 01 trẻ khuyết tật trên lớp, mỗi giáo viên được tính 0.5 giờ dạy/ ngày).

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa (HĐNGCK): Phòng GDĐT phê duyệt chủ trương cho các CSGD MN tổ chức HĐNGCK, cụ thể:

+ Năm học 2022-2023, có 15/17 trường MN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh với người nước ngoài; có 27 lớp, 840/4.660 trẻ tham gia học (tỷ lệ 18,02%); Thẻ dự nhập điệu có 132 lớp, 2.817/5.137 trẻ tham gia (tỷ lệ 42,57%).

+ Năm học 2023-2024, có 11/13 trường MN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh với người nước ngoài, có 28 lớp, 622/4.530 trẻ tham gia học (tỷ lệ 13,73%); Thẻ dự nhập điệu là 136 lớp với 3.025/5.028 trẻ tham gia (tỷ lệ 60,16%).

+ Năm học 2023 - 2024, thời gian tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa được các CSGD MN công khai tại nhóm/lớp: MN Tân Trung: từ 7 giờ 00 phút - 7 giờ 30 phút (đón trẻ + học Tiếng Anh); MN Minh Đức: từ 7 giờ 40 phút - 8 giờ 10 phút đối

với lớp Chồi; lớp Lá từ 7 giờ 00 phút - 7 giờ 30 phút (học Tiếng Anh); từ 15 giờ 30 phút - 17 giờ 00 phút, MN Thành Thới: từ 7 giờ 00 phút - 7 giờ 30 phút; từ 16 giờ 00 phút - 16 giờ. Tại thời điểm thanh tra (tháng 10/2024) các trường MN chưa triển khai các hoạt động ngoại khóa.

1.3. Chỉ đạo công tác tuyên truyền về các chính sách, chủ trương phát triển cấp học, về vai trò, vị trí cấp học, về kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền về GDMN, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng; huy động các nguồn lực đầu tư cho GDMN, đáp ứng nhu cầu phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi và phát triển GDMN của địa phương. Các trường thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức như bảng tuyên truyền của lớp, qua các cuộc họp cha mẹ học sinh (CMHS), zalo, Website trường, Facebook. Qua kiểm tra thực tế tại 04 trường MN, chưa có sự tham gia của Ban đại diện CMHS trong công tác tuyên truyền theo quy định tại Điều 6 nhiệm vụ và quyền hạn của CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế hoạt động Ban đại diện CMHS.

1.4. Hồ sơ quản lý

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường MN. Các loại hồ sơ được lưu trữ giấy, có sổ lưu công văn đi - đến, tất cả đều được quản lý trên phần mềm (vnEdu) gồm: danh sách trẻ toàn trường, hồ sơ phổ cập giáo dục. Kết kiểm tra, xác minh tại 04 trường MN:

+ *Hồ sơ chung*: có hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất (CSVC), tài chính; sổ lưu trữ các văn bản, công văn; hồ sơ quản lý trẻ em (hồ sơ mỗi năm gồm: đơn xin nhập học, giấy khám sức khỏe, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu (hoặc) thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư). Tuy nhiên, trong kỳ thanh tra:

Trường MN An Thạnh, nhiều kế hoạch có nội dung không phù hợp với cấp học như: kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam (chỉ tiêu cụ thể ghi là thanh niên trong học sinh, nhưng hoạt động cụ thể nhà trường lại ghi là nhân viên, giáo viên); Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống tác hại thuốc lá năm 2030 (có mục tiêu 100% học sinh không sử dụng thuốc lá... giảm tỷ lệ thuốc lá trong giáo viên, nhân viên xuống dưới 15%); Kế hoạch xã hội hóa giáo dục có nội dung hỗ trợ mua sắm đồ dùng đồ chơi là không đúng quy định tại Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT); Kế hoạch hành động của trường MN An Thạnh về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 (có 75% trường học cung cấp đủ nước uống; 100% trường học có nhà vệ sinh; vệ sinh trường học phù hợp với từng bậc học...; hoàn thiện các văn bản, chính sách và tăng cường phối hợp liên ngành; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Giáo dục - Y tế và các ngành liên quan...); kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (có mục tiêu MN dạy học trực tuyến).

+ *Hồ sơ quản lý chuyên môn*: kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN; kế hoạch thực hiện chương trình và Phát triển chương trình giáo dục nhà trường; kế hoạch đánh giá thực hiện chương trình theo từng năm, kế hoạch các chuyên đề, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn, an ninh trường học, lấy trẻ làm trung tâm, Tôi yêu Việt Nam,

chương trình Sức khỏe học đường. Tuy nhiên, Kế hoạch phát triển Chương trình GDMN của 04 trường được kiểm tra chưa thể hiện được nội dung “phát triển”; riêng Trường MN Minh Đức xây dựng kế hoạch có thể hiện nội dung phát triển nhưng lại nhầm lẫn, xem phần nội dung là mục tiêu.

+ *Hồ sơ tổ chuyên môn*: có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần; sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn.

+ *Hồ sơ của GV*: mỗi GV có xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ (nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục) theo Chương trình GDMN; sổ theo dõi trẻ em đến lớp hàng ngày; sổ theo dõi chất lượng; sổ tài sản nhóm/lớp; sổ theo dõi sức khỏe trẻ trên biểu đồ phát triển trẻ em.

2. Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018

2.1. Đối với tiểu học

2.1.1. Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và của thẩm quyền

- Phòng GDĐT căn cứ vào chỉ đạo chuyên môn của Sở GDĐT ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo và các văn bản khác có liên quan nhằm phục vụ cho công tác quản lý, được triển khai kịp thời đến các trường bằng nhiều hình thức: đăng tải trên website của Phòng GDĐT, hộp thư điện tử của ngành, nhóm zalo của CBQL và triển khai trực tiếp thông qua các buổi họp chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề... Công văn được lãnh đạo và chuyên viên lưu giữ khoa học từng năm trên máy tính của cấp học⁴.

Kết quả kiểm tra, xác minh tại 03 trường (TH Ngãi Đăng, TH Thị Trấn 2 Mỏ Cày, TH An Định, TH Minh Đức), các trường tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ

⁴ Năm học 2022- 2023: Công văn số 1474/PGDĐT-TH ngày 12/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu năm học 2022-2023; Công văn số 585/PGDĐT-TH ngày 04/4/2023 về thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2 và 3; Công văn số 1912/PGDĐT-TH ngày 09/11/2022 hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn trong tuần nghỉ giữa học kỳ 1; kế hoạch số 1733/KH-PGDĐT ngày 18/10/2022 về triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến đến 100% các trường trực thuộc Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam năm học 2022-2023, định hướng đến năm 2025....

Năm học 2023- 2024: Công văn số 1504/PGDĐT-TH ngày 25/8/202 về hướng dẫn các cơ sở giáo dục TH triển khai hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024; Công văn số 2402-PGDĐT-TH ngày 21/9/2023 về Hướng dẫn một số nội dung trong hoạt động dạy học cấp TH; Công văn số 428/PGDĐT-TH ngày 02/4/2024 về hướng dẫn thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 4; Công văn số 481/PGDĐT-TH ngày 02/4/2024 về triển khai thí điểm học bạ cấp TH; Công văn số 1854/PGDĐT-TH ngày 16/10/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động chính khóa và hoạt động ngoại khóa trong nhà trường đối với cấp TH; Công văn số 1859/PGDĐT-TH ngày 16/10/2023 về hướng dẫn tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 cấp TH; Công văn số 2212/PGDĐT-TH ngày 15/12/2023 về khai thác, sử dụng tài liệu tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh TH trong các môn học; Kế hoạch số 1453/KH-PGDĐT ngày 18/8/2023 về triển khai nội dung giáo dục Stem cấp TH...

Năm học 2024- 2025: Công văn số 1401/PGDĐT-TH ngày 09/9/2024 về hướng dẫn các cơ sở giáo dục TH triển khai hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025, kế hoạch số 1402/KH-PGDĐT ngày 09/9/2024 về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp TH, kế hoạch số 1494/KH-PGDĐT ngày 23/9/2024 về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn GV giảng dạy môn Giáo dục thể chất vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn học; Công văn số 1480/PGDĐT-TH ngày 20/9/2024 về tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm và bộ môn chuyên, năm học 2024-2025 cấp TH...

đạo từ Phòng GDĐT đến GV, NV⁵ bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn, hộp thư điện tử của trường hoặc chuyển tải thông tin trên nhóm Zalo nội bộ, được ghi nhận trong biên bản cuộc họp và lưu trữ văn bản trong hồ sơ quản lý công văn đến tại nhà trường.

2.1.2. Thực trạng, hiệu quả thực hiện CT GDPT 2018

a) Cơ sở vật chất (CSVVC):

- Cơ sở vật chất đáp ứng quy mô phát triển trường, lớp, phòng học và yêu cầu thực hiện CT GDPT⁶.

- Hằng năm, Phòng GDĐT tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư, xây dựng CSVVC các trường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; tập trung xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, gắn với xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

+ Năm học 2022-2023, toàn huyện có 18/18 trường TH và 03/03 trường TH - THCS, trong đó: 09/18 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 50%); 01/18 trường đạt chuẩn quốc gia Mức 2 (tỷ lệ 5,5%); có 04/18 trường đạt Thư viện xuất sắc (tỷ lệ 22,2%) và có 12/18 trường đạt Thư viện tiên tiến (tỷ lệ 66,6%) theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

+ Năm học 2023-2024, toàn huyện có 17/17 trường TH và 03/03 trường TH - THCS, trong đó: 10/17 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 58,8%); 02/17 trường đạt chuẩn quốc gia Mức 2 (tỷ lệ 11,7%); có 2/17 trường Thư viện trường đạt chuẩn mức 1 (tỷ lệ 11,7%) theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục MN và phổ thông,

+ Năm học 2024-2025, toàn huyện có 17/17 trường TH và 03/03 trường TH - THCS, trong đó: 10/17 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 58,8%); 01/17 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (tỷ lệ 5,8%); có 5/17 trường Thư viện trường đạt chuẩn mức 1 (tỷ lệ 29,4%) theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, một số thư viện chưa được kiểm tra công nhận đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT (do đang thực hiện Điều khoản chuyển tiếp tại khoản 2, Điều 7).

⁵ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS từ năm học 2017-2018, Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH từ năm học 2021-2022, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành quy định đánh giá HS TH, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường TH... và các văn bản của phòng GDĐT tại Footnote 1.

⁶ Năm học 2022-2023, có 20 trường TH và 01 trường TH-THCS, trong đó trường TH: tổng số phòng học: 345, tổng số phòng chức năng 267; trường TH-THCS: tổng số phòng học: 13, tổng số phòng chức năng: 05. Năm học 2023-2024, có 17 trường tiểu học và 03 trường TH-THCS, trong đó: trường TH: tổng số phòng học: 317, tổng số phòng chức năng: 269; trường TH-THCS: tổng số phòng học: 41, tổng số phòng chức năng: 21. Năm học 2024-2025: có 17 trường TH và 03 trường TH-THCS, trong đó: trường TH: tổng số phòng học: 317, tổng số phòng chức năng 270; trường TH-THCS: tổng số phòng học: 36, tổng số phòng chức năng: 21.

b) Việc đầu tư trang thiết bị dạy học:

- Hằng năm, Phòng GDĐT chỉ đạo Hiệu trưởng các trường rà soát, mua sắm trang bị thêm sách giáo khoa (SGK), tài liệu tham khảo và các trang thiết bị còn thiếu hoặc hư hỏng từ ngân sách. Hiệu trưởng chỉ đạo GV sử dụng, khai thác các trang thiết bị, SGK, tài liệu tham khảo hiện có, tạo điều kiện thuận lợi cho GV đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy. Đối với thiết bị lớp 4,5 chưa được cung cấp, GV khai thác trong kho học liệu số dùng chung của Sở GDĐT, linh hoạt sưu tầm và tự làm đồ dùng để phục vụ cho việc dạy học.

- Tại 04 trường TH được kiểm tra, các trường đều đảm bảo đầy đủ phòng học/lớp; thiết bị dạy học được bảo quản tốt; kịp thời sửa chữa khi thiết bị hư hỏng. Tuy nhiên:

+ Trường TH Thị Trấn 2 Mỏ Cày chưa đạt chuẩn CSVC ở mức 2 vì còn thiếu phòng chức năng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT); dãy các phòng chức năng đang xuống cấp hết niên hạn sử dụng;

+ Trường TH Ngãi Đăng đã có Đề án sáp nhập với Trường TH An Thới trong năm 2024 để đảm bảo quy mô trường, lớp và chuẩn CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

c) Đội ngũ giáo viên (GV)

- Tổng số GV TH: 503; đạt chuẩn chuyên môn đào tạo 480/503 (tỷ lệ: 95,4%); GV dự nguồn CBQL đã qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục 12/503 (tỷ lệ 2,4%); Trung cấp chính trị 33/503 (tỷ lệ 6,5%).

- Việc bố trí, sử dụng đội ngũ:

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường quan tâm phân công, bố trí đội ngũ GV dạy Chương trình SGK mới đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo; năng lực, sở trường, chuyên môn nghiệp vụ; tất cả GV dạy lớp đều được tập huấn Chương trình SGK mới. Các trường phân công nhiệm vụ đảm bảo tính công khai và được sự đồng thuận của GV.

- Việc tập huấn các nội dung chương trình SGK, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:

+ Phòng GDĐT chỉ đạo Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho 100% GV tham gia tập huấn các lớp thay SGK. Phòng GDĐT còn tổ chức tập huấn hướng dẫn GV vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học theo Công văn số 2540/SGD&ĐT-GDMN-TH ngày 12/9/2024 của Sở GDĐT; tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục; tập huấn nâng cao năng lực cho GV Âm nhạc sử dụng sáo Recorder và kèn phím trong dạy học âm nhạc, tập huấn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số...có danh sách GV tham gia và hồ sơ lưu trữ đầy đủ. Sau tập huấn GV sử dụng nội dung chương trình SGK đảm bảo yêu cầu, ứng dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học hợp lý.

+ Hiệu trưởng các trường chỉ đạo GV vận dụng nội dung tập huấn trong giảng dạy, thiết lập hồ sơ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường hoặc tổ chuyên môn nhằm bồi dưỡng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS bằng nhiều hình thức như hội giảng, chuyên đề cấp huyện, cụm; mỗi trường đều có tổ chức thao giảng, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học để chia

sẽ, học tập cách sử dụng phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả.

- Công tác bồi dưỡng CBQL, GV:

Phòng GDĐT chỉ đạo cho các CSGD tham gia bồi dưỡng thường xuyên đúng kế hoạch của Sở GDĐT. Đội ngũ CBQL và GV được tham gia bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ theo các modul của CT GDPT 2018. Trong những năm qua, không có trường hợp CBQL và GV được đánh giá chưa đạt trong việc bồi dưỡng thường xuyên.

2.1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch:

Hằng năm, Phòng GDĐT chỉ đạo các trường căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về kế hoạch khung thời gian năm học, hướng dẫn của Sở GDĐT và điều kiện thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch GD. Tại các trường được thanh tra, Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ kế hoạch GD vào đầu năm học, tổ chức lấy ý kiến GV thông qua tổ chuyên môn, nhóm zalo tổ hoặc gửi văn bản qua email cá nhân, họp hội đồng sư phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra:

+ Trường TH Ngãi Đăng, TH Thị Trấn 2 Mỏ Cày, TH An Định và TH Minh Đức: kế hoạch GD nhà trường, kế hoạch tuyển sinh chưa được hội đồng trường phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong CSGD MN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

+ Trường TH Minh Đức: kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024, 2024-2025 xác định môn Tin học và Tiếng Anh ở lớp 3, 4, 5 là môn học tự chọn là chưa đúng theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

+ Trường TH An Định: trong kế hoạch GD thiếu phụ lục 1.3 về tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

b) Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục:

- Phòng GDĐT chỉ đạo Hiệu trưởng triển khai các văn bản của các cấp quản lý, thực hiện dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, giao quyền tự chủ các trường thực hiện chương trình giáo dục một cách linh động, phù hợp theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

- Phòng GDĐT đã có nhiều giải pháp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% HS từ lớp 1 đến lớp 5 với thời lượng 7 tiết/ngày, 9 buổi/tuần⁷ và triển khai dạy học

⁷ - Năm học 2022-2023: Tổng số lớp: 349/10990HS, trong đó: Khối 1: 66 lớp/2110 HS, Khối 2: 67 lớp/2066 HS, Khối 3: 65 lớp/2029 HS, Khối 4: 70 lớp/2178 HS; Khối 5: 81 lớp/2607. HS học bán trú: 20 lớp/678 HS. HS làm quen với Tiếng anh và Tin học (lớp 1 và lớp 2): 4176/4176 (100%).

- Năm học 2023-2024: Tổng số lớp: 331 lớp/10406 HS, trong đó: Khối 1: 67 lớp/2142 HS, Khối 2: 66 lớp/2030 HS, Khối 3: 65 lớp/2042 HS, Khối 4: 65 lớp/2030 HS, Khối 5: 68 lớp/2162. HS học bán trú: 20 lớp/679 HS. HS làm quen với Tiếng Anh và Tin học (lớp 1 và lớp 2): 4172/4172 (100%).

Tiếng Anh với người nước ngoài, giáo dục kỹ năng sống cho HS, được thể hiện trong văn bản chỉ đạo của ngành, có giao chỉ tiêu để các trường phấn đấu đối với dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài).

- Việc triển khai dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài:

+ Năm học 2022-2023, có 02/21 trường tổ chức: TH 2 Thị trấn Mỏ Cày và TH Hương Mỹ 1.

+ Năm học 2023-2024, có 9/20 trường tổ chức: TH Minh Đức, TH 1 Thị Trấn Mỏ Cày, TH Tân Hội, TH Cẩm Sơn, TH Định Thủy, TH An Thạnh 1; TH 2 Thị Trấn Mỏ Cày, TH Hương Mỹ 1, TH An Định.

+ Tất cả các trường dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài ký liên kết với Công ty TNHH English the Universe - Trung tâm Ngoại ngữ Thiên Phú tổ chức do Sở GDĐT cấp phép hoạt động⁸.

- Việc dạy giáo dục kỹ năng sống cho HS:

+ Năm học 2023-2024, có 02 đơn vị trường tổ chức: TH An Định và TH 2 Thị Trấn Mỏ Cày.

+ Năm học 2024-2025, tất cả trường chưa tổ chức do chờ văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Từ năm học 2023-2024, Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện việc tổ chức dạy học trực tuyến đạt 5%/môn học/khối lớp. Trong năm học 2024-2025, tiếp tục duy trì tổ chức dạy học trực tuyến theo chỉ đạo của ngành với tỉ lệ đạt 6%/môn học/khối lớp.

Ngoài ra, Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường tổ chức “Ngày hội Stem cấp trường”, Phòng GDĐT tổ chức cấp huyện, GV tham gia dạy học bằng Tiếng Anh môn Toán, Tự nhiên và Xã hội theo kế hoạch của cụm các Phòng GDĐT; chỉ đạo các đơn vị khuyến khích HS tham gia thi Viết chữ đẹp, thi Trạng nguyên Tiếng Việt, Đấu trường VioEdu, cảm nhận về sách... đạt hiệu quả cao.

Qua dự giờ 08 tiết ở 04 trường gồm: 03 tiết môn Tiếng Việt ở lớp 1, lớp 4 và lớp 5, 01 tiết môn Hoạt động trải nghiệm lớp 4, 01 tiết môn Khoa học lớp 5 và 02 tiết Toán ở lớp 4 và lớp 5; nhìn chung GV tổ chức dạy học đúng theo kế hoạch và thời khóa biểu, nắm vững nội dung chương trình và mục tiêu bài dạy, có ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, có tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục Stem trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, Trường TH 2 Thị Trấn Mỏ Cày bố trí số tiết dạy đối với môn Lịch sử, môn Địa lý ở lớp 4 và lớp 5 năm học 2024-2025 chưa hợp lý (xếp 2 tiết: gồm 01 tiết Lịch sử và 01 tiết Địa lý gây khó khăn cho GV trong quá trình giảng dạy).

c. Về đổi mới phương pháp (theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học):

- Năm học 2024-2025: Tổng số lớp: 319 với 10161 HS, trong đó: Khối 1: 62 lớp/1960 HS, Khối 2: 64 lớp/2096 HS, Khối 3: 65 lớp/2033 HS, Khối 4: 65 lớp/2043HS, Khối 5: 63 lớp/2029. HS làm quen với Tiếng Anh và Tin học (lớp 1 và lớp 2: 4056/4056 (100%).

⁸ Năm học 2022-2023: 15 lớp/431 HS, cụ thể khối 1: 3 lớp/91 HS; khối 2: 5 lớp/51 HS; khối 3: 2 lớp /48 HS; khối 4: 3 lớp/93 HS; khối 5: 2 lớp/48 HS. Năm học 2023-2024: 47/1339 HS, cụ thể khối 1: 13 lớp/396 HS; khối 2: 9 lớp/269 HS; khối 3: 9 lớp/217 HS; khối 4: 9 lớp/256 học sinh; khối 5: 7 lớp/201 HS.

- Phòng GD&ĐT thành lập 02 cụm chuyên môn, tạo điều kiện cho các đơn vị giao lưu, học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục; chỉ đạo các trường vận dụng các kỹ thuật dạy học vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, phòng cháy chữa cháy, nội dung giáo dục STEM trong dạy học.... GV khai thác thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy qua màn hình thông minh, bài giảng trình chiếu. Hằng năm, Phòng GD&ĐT phân quyền cho các cụm chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề, hội giảng, thao giảng cấp huyện để GV được học tập và chia sẻ phương pháp, hình thức dạy học dưới sự tham gia chỉ đạo của bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT⁹.

Qua dự giờ thực tế tại 04 trường với 8 tiết dạy, còn một vài GV tổ chức hình thức dạy học chưa đa dạng; tích hợp giáo dục STEM hiệu quả chưa cao, nội dung dàn trải. HS còn thụ động tham gia các hoạt động, chưa tạo điều kiện để HS tham gia nhận xét và đánh giá bạn.

d. Đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá:

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức đánh giá HS hằng năm đúng quy định của Bộ GD&ĐT¹⁰.

- Hiệu trưởng chỉ đạo GV thực hiện việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS đúng quy định, tổ chức biên soạn đề kiểm tra theo các mức độ, kèm theo ma trận đề. Các trường biên soạn đề kiểm tra riêng cho HS khuyết tật¹¹ đảm bảo các văn bản hướng dẫn, chất lượng giáo dục năng lực và phẩm chất không ngừng nâng lên. Tuy nhiên:

+ Trường TH 2 Thị Trấn Mỏ Cày, chưa tổ chức nghiệm thu, bàn giao kết quả giáo dục HS; tổ chức kiểm tra lại cho HS chưa hoàn thành chương trình lớp học, nhà trường chỉ kiểm tra các môn học bằng điểm số, chưa tổ chức bồi dưỡng các năng lực, phẩm chất chưa đạt là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT.

+ Trường TH An Định, việc tổ chức kiểm tra lại cho HS chưa hoàn thành chương trình lớp học chỉ kiểm tra các môn học bằng điểm số, chưa tổ chức bồi dưỡng các môn đánh giá bằng nhận xét; các năng lực, phẩm chất HS chưa đạt; chưa có biên bản xét công nhận kết quả HS sau kiểm tra lại; tổ chức kiểm tra lại đối với môn Tiếng Anh lớp

⁹ Năm học 2022-2023, thao giảng 11 tiết, cụ thể: Lớp 2: 02 tiết, môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm; Lớp 3: 09 tiết (01 tiết, môn Công nghệ; 02 tiết môn Giáo dục thể chất; 02 tiết Mĩ thuật, 02 tiết Tin học, 02 tiết Tiếng Anh). Năm học 2023-2024, thao giảng: 14 tiết, cụ thể: Lớp 3: 01 tiết, môn Âm nhạc; Lớp 4: 13 tiết (01 tiết môn Âm nhạc, 02 tiết môn Giáo dục thể chất, 02 tiết môn Tiếng Anh, 02 tiết môn Tin học, 02 tiết môn Mĩ thuật, 04 tiết môn Giáo dục thể chất). Tổ chức chuyên đề: Nâng cao công tác ra đề kiểm tra. Năm học 2024-2025: huyện chưa tổ chức thao giảng và chuyên đề cấp huyện.

¹⁰ Năm học 2022 - 2023, đánh giá HS theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT quy định đánh giá HS TH đối với lớp 4, 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 1, 2, 3; năm học 2023-2024, Phòng GD&ĐT chỉ đạo các CSGD tổ chức đánh giá theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT quy định đánh giá HS TH đối với lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 1, 2, 3, 4; năm học 2024 -2025 tổ chức đánh giá học sinh HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

¹¹ Năm học 2022-2023: HS hoàn thành chương trình lớp học: 10.893/10.987 (99,1%); HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: 97/10.987 (0,9%, trong đó có 40 học sinh khuyết tật). Năm học 2023-2024: HS hoàn thành chương trình lớp học: 10.327/10.406 (99,2%); HS chưa hoàn thành chương trình lớp học: 79/10.406 (0,8%, trong đó có 25 học sinh khuyết tật).

1 là chưa hợp lý, đánh giá xếp loại HS lớp 3 (01 trường hợp năm học 2022- 2023) và tổ chức nghiệm thu, bàn giao kết quả giáo dục HS chưa đúng theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

e. Về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn:

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường TH, tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo nhu cầu của GV trong tổ nhằm từng bước khắc phục những khó khăn trong quá trình dạy học; chỉ đạo các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, qua đó kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

Qua kiểm tra thực tế 04 trường TH, một số biên bản sinh hoạt chuyên môn chỉ liệt kê địa chỉ tích hợp, lồng ghép hoặc chỉ thống nhất quy trình tiết dạy; chưa bàn về việc thực hiện chương trình GD, điều chỉnh bổ sung hoạt động GD; chưa tập trung đưa ra giải pháp về công tác giáo dục trẻ khuyết tật, HS gặp khó khăn trong học tập, công tác phối hợp với GV bộ môn, phụ huynh nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS; GV còn ít tham gia ý kiến.

f. Việc thực hiện quy định về lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa; sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương; sử dụng tài liệu tham khảo:

Hàng năm, căn cứ theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo về việc lựa chọn, trang bị SGK cho các trường trên địa bàn huyện.

Qua kiểm tra thực tế tại 04 trường TH về việc tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 3 lớp 4, lớp 5: các trường thực hiện quy trình đề xuất lựa chọn SGK theo Điều 8, Điều 14 của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT (đối với lớp 3 và lớp 4) và theo Điều 7, Điều 16 của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; thông báo danh mục SGK được UBND cấp tỉnh phê duyệt đến GV, HS, CMHS qua họp CMHS đầu năm học, qua Zalo tập thể GV, đài truyền thanh xã¹². Các trường còn phổ biến cho HS sử dụng tài liệu tham khảo nhằm phục vụ cho việc dạy và học như: giáo dục An toàn giao thông, vở bài tập Toán, vở bài tập Tiếng Việt, Bài học Stem, Phòng cháy chữa cháy, Vui cùng chữ viết, Vở luyện viết chữ đẹp.

Tại thời điểm thanh tra, HS có đầy đủ SGK để học tập, đa số HS có kỹ năng sử dụng SGK, vở bài tập; chưa ghi nhận kiến nghị của GV, HS, CMHS về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

¹² Lớp 3: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Tin học, Công Nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách I-Learn Smart Start. Lớp 4: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Tin học, Công Nghệ, Giáo dục thể chất, Lịch sử - Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách I-Learn Smart Start. Lớp 5: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Tin học, Công Nghệ, Giáo dục thể chất, Lịch sử - Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách I-Learn Smart Start;

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương từ bản pdf của Sở GDĐT cung cấp từ lớp 1 đến lớp 4 để phục vụ cho công tác giảng dạy, đồng thời cũng có hướng dẫn tại công văn số 585/PGDĐT-TH ngày 04/4/2023 của Phòng GDĐT về thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3; Công văn số 482/PGDĐT-TH ngày 02/4/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 4. Đối với lớp 5 chưa có tài liệu để thực hiện nhưng các CSGD có vận dụng lồng ghép thực hiện giáo dục các nội dung gần gũi với địa phương phù hợp với nội dung bài học, môn học.

Tuy nhiên, hồ sơ đề xuất lựa chọn SGK năm 2023-2024 thiếu danh mục đề xuất SGK cho người đứng đầu (TH Ngãi Đăng, An Định, Thị Trấn 2 Mỏ Cày); chưa có thông báo danh mục SGK được sử dụng trong đơn vị (TH Minh Đức). Tất cả 04 đơn vị được kiểm tra, chưa thực hiện hồ sơ theo Điều 4, Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các CSGDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Vở bài tập Toán, Vở bài tập Tiếng Việt, Giáo dục an toàn giao thông, Phòng cháy chữa cháy, Bài học Stem, Vui cùng chữ viết...).

g. Việc bảo đảm, sử dụng và quản lý thiết bị dạy học tối thiểu theo CT GDPT 2018:

Thiết bị dạy học được bố trí, khoa học, hợp lý tạo điều kiện cho GV sử dụng. GV lên lớp sử dụng triệt để các thiết bị vào dạy học để giúp HS nắm vững kiến thức và có kỹ năng vận dụng vào thực tế. Số lượng thiết bị dạy học tối thiểu được cấp phát từ lớp 1 đến lớp 3 đã bàn giao cho GV bảo quản trong tủ học cụ để thuận tiện cho quá trình dạy học. Tuy nhiên, qua kiểm tra 04 trường TH còn nhiều HS lớp 1, 2, 3 chưa được thực hành trên màn hình tương tác.

h. Quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường:

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện, quản lý các loại hồ sơ sổ sách theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; các loại hồ sơ, sổ sách được quản lý, cập nhật, lưu trữ tại văn phòng trường và lưu trên phần mềm; các đơn vị được kiểm tra đều thực hiện học bạ điện tử.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động tổ theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; GV lên lớp lập kế hoạch bài dạy có nội dung, cấu trúc theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT. Ngoài ra, các tổ chuyên môn và GV còn xây dựng các kế hoạch: triển khai nội dung giáo dục Stem, kế hoạch phụ đạo, kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu tham gia các hội thi, kế hoạch tổ chức hướng dẫn giúp đỡ và đánh giá bổ sung đối với HS chưa hoàn thành lớp học, kế hoạch tháng, tuần; GV xây dựng kế hoạch tổ chức hướng dẫn giúp đỡ và đánh giá bổ sung đối với HS chưa hoàn thành lớp học.

i. Tổ chức dạy hoạt động trải nghiệm:

- Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành Công văn số 1122/PGDĐT-TH ngày 03/9/2020 về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp TH trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tại thời điểm thanh tra, các trường đang triển khai và thực hiện việc chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới GDPT theo hướng tiếp cận năng lực HS.

Qua kiểm tra thực tế các trường đều tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, giáo dục kỹ năng sống qua các chủ điểm trong tháng. Bên cạnh đó, còn tổ chức cho HS tham gia các hoạt động ngoại khóa: tham quan thực tế sân chim Vàm Hồ, khu di tích Nguyễn Đình Chiểu...; thành lập các câu lạc bộ: Thể dục- Thể thao, câu lạc bộ bơi lội, vẽ tranh, cờ vua... các câu lạc bộ có ban hành quyết định, quy chế, lịch hoạt động cụ thể. Tuy nhiên, số lượng câu lạc bộ trong đơn vị còn hạn chế, chưa thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường tại phụ lục 1.1 theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường (TH Minh Đức).

2.2. Đối với trung học cơ sở

2.2.1. Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và của thẩm quyền

Từ năm học 2022 - 2023 đến thời điểm thanh tra, Phòng GDĐT triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về việc thực hiện CT GDPT 2018¹³, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ theo từng năm học¹⁴.

Qua kiểm tra, xác minh thực tế tại 03 trường (THCS Thị trấn Mỏ Cày, TH-THCS Lê Thị Biểu, THCS Minh Đức), các trường và các tổ/nhóm chuyên môn triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Phòng GDĐT thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường¹⁵, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục của GV.

¹³ Chương trình GDPT năm 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2920/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 24/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Thông tư 22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở; Công văn số 2232/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT Bến Tre về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2029/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 17/8/2023 của Sở GDĐT Bến Tre về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024, Công văn số 2393/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT Bến Tre về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

¹⁴ Công văn số 1456/PGDĐT-THCS ngày 09/9/2022 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ THCS năm học 2022-2023; Công văn số 1571/PGDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT Mỏ Cày Nam về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ THCS năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 1423/PGDĐT-THCS ngày 10/9/2024 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THCS năm học 2024-2025; Hướng dẫn dạy học các môn học cấp THCS qua các năm: Công văn số 1518/PGDĐT-THCS ngày 29/8/2023, Công văn số 1459/PGDĐT-THCS ngày 17/9/2024 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam.

¹⁵ Kế hoạch số 115A/KH-TTHCSMĐ ngày 11/9/2022 về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 136/KH-TTHCSMĐ ngày 12/9/2023 về kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 163/KH-TTHCSMĐ ngày 14/9/2024 về kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025; Kế hoạch số 139/KH-TTHCSMĐ ngày 10/9/2024 thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường THCS Minh Đức; Kế hoạch số 330/KH-TTHCSMĐ ngày 13/9/2022 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, Kế hoạch số 254/KH-TTHCSMĐ ngày 06/9/2023 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 255/KH-TTHCSMĐ ngày 06/9/2023 về Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 của Trường THCS Thị trấn Mỏ Cày;

2.2.2. Thực trạng, hiệu quả

a. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Phòng GDĐT đã tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư CSVC đảm bảo để triển khai dạy học Chương trình GDPT 2018. Từ năm học 2022-2023 đến năm 2024-2025, Phòng GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học¹⁶, đồng thời chỉ đạo các CSGD:

+ Bảo đảm các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học, học liệu tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa CSVC của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện CT GDPT 2018 đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học; tăng cường CSVC, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

+ Tăng cường đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Đồng thời, tận dụng những thiết bị giảng dạy của các lớp Chương trình GDPT 2006 để vận dụng thực hiện giảng dạy các khối lớp chưa được cấp thiết bị giảng dạy theo CT GDPT 2018.

- Các trường THCS trên địa bàn huyện đảm bảo đủ CSVC tối thiểu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Trang thiết bị cơ bản phục vụ khá tốt cho công tác giảng dạy các lớp toàn cấp học.

- Qua kiểm tra thực tế tại các Trường (THCS Thị trấn Mỏ Cày, TH-THCS Lê Thị Biểu, THCS Minh Đức), lãnh đạo nhà trường bảo đảm các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học, học liệu tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; CSVC, hạ tầng kĩ thuật bảo đảm cho công tác dạy học và kiểm tra; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học được cấp ở lớp 6 và lớp 7.

c. Đội ngũ GV

- Cấp THCS có 458 GV/224 lớp (tỷ lệ: 2,04 GV/lớp). Tất cả GV giảng dạy đạt chuẩn trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, được ưu tiên phân công đúng chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo CBQL, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức về nội dung CT, lựa chọn SGK, kĩ thuật, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và đều được đánh giá đạt yêu cầu các mô đun thực hiện Chương trình GDPT 2018¹⁷; tổ chức

¹⁶ - Công văn số 1456/PGD&ĐT-THCS ngày 09/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023, Công văn số 1571/PGDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2023-2024, Công văn số 1432/PGDĐT-THCS ngày 10/9/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025.

¹⁷ Công văn số 774/PGDĐT-THCS ngày 12/5/2022 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về việc triển khai bồi dưỡng thường xuyên mô đun 6,7,8 Chương trình GDPT 2018; triển khai Công văn số 2658/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 06/10/2022 về hướng dẫn triển khai bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý, giáo viên Tiểu học và THCS mô đun 6 Chương trình GDPT 2018; Công văn số 451/PGDĐT-THCS ngày 25/3/2022 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đại trà mô đun 9 Chương trình GDPT 2018.

cho cán bộ quản lý, GV được phân công dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý được tham dự lớp bồi dưỡng dạy môn tích hợp do Sở GDĐT tổ chức¹⁸.

2.2.3. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch

a. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch:

- Hằng năm, Phòng GDĐT ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (gồm kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục); GV xây dựng kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công tác xây dựng kế hoạch của 03 trường được kiểm tra (THCS Thị trấn Mỏ Cày, TH-THCS Lê Thị Biều và THCS Minh Đức):

+ Năm học 2022-2023, các trường chưa xây dựng kịp thời kế hoạch GD nhà trường.

+ Năm học 2023-2024 và 2024 - 2025, kế hoạch GD của Trường (THCS Thị trấn Mỏ Cày và Trường TH-THCS Lê Thị Biều do Hiệu trưởng phê duyệt là chưa phù hợp quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (theo quy định do Chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt); tổ chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch GD của GV thực hiện chung cho cả tổ là chưa phù hợp với yêu cầu dạy học theo năng lực HS, chưa phù hợp yêu cầu tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

+ Trường THCS Minh Đức xây dựng kế hoạch GD của GV chưa bám sát vào kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn, cụ thể: số tiết của bài học/chủ đề của kế hoạch dạy học và kế hoạch GD của GV và giáo án khác nhau; năm học 2024-2025, việc xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ GV của nhà trường; phân phối chương trình trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn được lãnh đạo nhà trường phê duyệt chưa thống nhất với phân phối chương trình của GV trong tổ (nhóm chuyên môn Khoa học tự nhiên 9 và Lịch sử và Địa lý 6).

b. Công tác bồi dưỡng, phân công giảng dạy

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo CBQL, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức về nội dung chương trình, lựa chọn SGK, kĩ thuật, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và đều được đánh giá đạt yêu cầu các mô đun thực hiện CT GDPT 2018¹⁹; tổ chức

¹⁸ Triển khai thực hiện Công văn số 2730/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 13/10/2022 của Sở GDĐT về bồi dưỡng giáo viên THCS dạy các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý theo Chương trình GDPT 2018 năm 2022

¹⁹ Công văn số 774/PGDĐT-THCS ngày 12/5/2022 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về việc triển khai bồi dưỡng thường xuyên mô đun 6,7,8 Chương trình GDPT 2018; triển khai Công văn số 2658/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 06/10/2022 về hướng dẫn triển khai bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý, giáo viên Tiểu học và THCS mô đun 6 CT GDPT 2018; Công văn số 451/PGDĐT-THCS ngày 25/3/2022 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đại trà mô đun 9 CT GDPT 2018.

cho CBQL, GV được phân công dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý được tham dự lớp bồi dưỡng dạy môn tích hợp do Sở GDĐT tổ chức²⁰.

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, GV, hằng năm được Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định²¹, không có trường hợp CBQL, GV được đánh giá chưa đạt trong bồi dưỡng thường xuyên.

c. Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục

- Phòng GDĐT ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch GD của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ GV, CSVC, thiết bị dạy học hiện có đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh²².

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

- Qua kiểm tra thực tế, việc phân công GV dạy học các môn học tại Trường (THCS Thị trấn Mỏ Cày, THCS Lê Thị Biều và THCS Minh Đức) đảm bảo đúng chuyên môn đào tạo và tổ chức giảng dạy đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; kế hoạch GD của tổ chuyên môn và kế hoạch GD của GV đều có xây dựng dạy theo

²⁰ Triển khai thực hiện Công văn số 2730/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 13/10/2022 của Sở GDĐT về bồi dưỡng giáo viên THCS dạy các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý theo Chương trình GDPT 2018 năm 2022

²¹ Kế hoạch số 808/KH-PGDĐT-THCS ngày 08/5/2023 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm 2023; Kế hoạch số 700/KH-PGDĐT-THCS ngày 07/5/2024 của Phòng GDĐT Mỏ Cày Nam về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm 2024.

²² Hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1066/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 06/5/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 1652/SGDĐT-GDTrHTX ngày 04/8/2020 hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch GD của nhà trường.

+ Đối với môn học Khoa học tự nhiên: từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, cả 03 trường THCS được kiểm tra đều phân công GV giảng dạy đảm bảo theo điều kiện thực tế, đúng chuyên môn và trên tinh thần tự nguyện theo chỉ đạo của Phòng GDĐT; việc tổ chức, phân công thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lãnh đạo nhà trường tổ chức, phân công thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng dẫn của GDĐT²³, cụ thể: 01 GV dạy 02 tiết/01 khối lớp, GV chủ nhiệm dạy 01 tiết/01 lớp, các tiết dạy không trùng tiết sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp, đảm bảo đủ mỗi lớp học 03 tiết/tuần; tổ chức có hiệu quả các nội dung lồng ghép (môi trường, hướng nghiệp, phòng chống tham nhũng,...).

+ Năm học 2024 - 2025, Trường THCS Thị trấn Mỏ Cày, THCS Lê Thị Biểu và THCS Minh Đức thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1503/PGDĐT-THCS ngày 24/9/2024 của Phòng GDĐT huyện Mỏ Cày Nam về việc hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS Chương trình GDPT 2018, cụ thể: 01 GV dạy 01 tiết/khối về chủ đề sinh hoạt cờ, 01 GV giảng dạy 01 tiết/khối cho chủ đề hoạt động trải nghiệm, tiết còn lại phân công cho GV chủ nhiệm thực hiện cho từng lớp.

- Đối với giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP): Thực hiện giảng dạy Tài liệu GDĐP ở các khối 6, 7, 8; riêng ở khối 9 chưa có Tài liệu GDĐP (THCS Thị trấn Mỏ Cày bố trí nội dung khác dạy thay, THCS Lê Thị Biểu và THCS Minh Đức chưa bố trí dạy).

d) Về đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

- Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch GD năm học đúng tiến độ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế của đơn vị, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học thông qua hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học. Phòng GDĐT thành lập các cụm chuyên môn, tạo điều kiện cho các đơn vị giao lưu, học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục. CBQL và GV tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, tổ chuyên môn.

- Qua dự giờ thực tế tại các Trường THCS: Thị trấn Mỏ Cày (05 tiết), THCS Lê Thị Biểu (03 tiết), THCS Minh Đức (03 tiết), đa số GV có đầu tư xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, đảm bảo yêu cầu cần đạt, một số tiết có sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS, ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Tuy nhiên, GV còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp dạy học, chưa phát huy tính chủ động, tích cực của HS trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, GV còn truyền tải các nội dung của SGK, chưa mạnh dạn thay đổi nội dung câu hỏi trong SGK để đảm bảo phù hợp theo năng lực HS, GV còn lệ thuộc nhiều vào tài liệu tham khảo có sẵn. Nội dung bài học theo sát bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, chưa thật sự

²³ Công văn số 1456/PGDĐT-THCS ngày 09/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS năm học 2022-2023; Công văn số 1571/PGDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS năm học 2023-2024

chú ý yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018 nên khá nặng nề đối với HS. Kế hoạch bài dạy còn lệ thuộc vào tài liệu tham khảo (Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn, Sách GV theo môn học) dẫn tới tình trạng ít đầu tư nghiên cứu.

e. Về đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá:

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, cuối kì theo năm học; đề kiểm tra được phân công biên soạn (theo đề cương hướng dẫn học sinh ôn tập), theo ma trận đặc tả, được lãnh đạo nhà trường duyệt và cho kiểm tra với mục đích đánh giá chính xác kết quả học tập của HS.

- Các trường thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra, đánh giá theo tinh thần đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS theo quy định. GV luôn chủ động sử dụng kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ để thay đổi phương pháp dạy học (cũng như phương pháp học tập của HS) cho phù hợp.

f. Về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

Các nhà trường thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng GDĐT. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa bàn sâu các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong thực hiện đổi mới CT GDPT 2018, trong tổ chức hoạt động dạy học, ghi chép biên bản còn chung chung.

g. Việc thực hiện quy định về lựa chọn, sử dụng SGK và tài liệu GD&ĐT:

- Tổ chức lựa chọn SGK:

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn về việc lựa chọn, trang bị SGK cho các trường phổ thông trên địa bàn huyện²⁴. Qua kiểm tra 03 trường THCS, các trường có thực hiện các quy định về lựa chọn và sử dụng SGK; triển khai lựa chọn SGK đến các tổ chuyên môn.

Tuy nhiên, hồ sơ đề xuất lựa chọn SGK thiếu căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Phòng GDĐT; Biên bản họp tổ chuyên môn về việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa chưa có ý kiến cụ thể từng giáo viên trong tổ (chỉ ghi nhận xét ưu khuyết điểm của từng bộ sách); biên bản xét chọn sách giáo khoa sai thời gian thực hiện; vẫn còn đơn vị chưa có thông báo danh mục SGK được sử dụng đến HS, cha mẹ HS; thời gian ban hành Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn SGK lớp 9 năm học 2024 - 2025 sau thời gian của xây dựng Kế hoạch tổ chức lựa chọn SGK lớp 9 năm học 2024 - 2025 theo Chương trình GDPT 2018 là chưa đúng theo khoản 1, Điều 4 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT về quy định lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch về việc tổ chức lựa chọn SGK lớp 9 năm học 2024-2025 do nhà trường xây dựng là chưa đúng theo khoản 1, Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT về quy định lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

²⁴ Công văn số 158/CV-PGDĐT ngày 06/02/2023 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-SGDĐT về lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8; Công văn số 258/CV-PGDĐT ngày 23/02/2024 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 370/KH-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre về việc Triển khai thực hiện lựa chọn sách giáo khoa và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng sách giáo khoa.

- Sử dụng tài liệu GD&ĐT: Hằng năm, Phòng GD&ĐT căn cứ theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở GD&ĐT triển khai tài liệu và hướng dẫn thực hiện. Các trường căn cứ theo hướng dẫn chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đã linh hoạt tổ chức thực hiện tại đơn vị.

- Sử dụng tài liệu tham khảo: Ngoài SGK, trong kỳ thanh tra Phòng GD&ĐT không có hướng dẫn sử dụng các tài liệu tham khảo. Tùy điều kiện các trường tự trang bị thêm tài liệu tham khảo.

h. Việc bảo đảm, sử dụng và quản lý thiết bị dạy học tối thiểu theo CT GDPT 2018

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường đảm bảo các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học, học liệu tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Qua dự giờ thực tế tại Trường THCS Thị trấn Mỏ Cày, TH-THCS Lê Thị Biểu và THCS Minh Đức, các trường được cấp thiết bị cho khối lớp 6 và lớp 7. Hiệu trưởng trường chỉ đạo GV kiêm nhiệm thực hiện nhập vào sổ, ghi chép đầy đủ; chỉ đạo GV khai thác, sử dụng thiết bị được cấp vào dạy học đặc biệt là các màn hình tương tác thông. Do thiết bị cấp cho mỗi khối lớp ít, cả 03 trường được khảo sát nêu trên đều có chỉ đạo việc tận dụng các thiết bị của Chương trình GDPT 2006 trong quá trình giảng dạy CT GDPT 2018.

i. Quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường:

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện các loại hồ sơ sổ sách theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Việc thực hiện, quản lý các loại hồ sơ sổ sách theo qui định của Điều lệ trường trung học (hồ sơ quản lý chung của nhà trường, hồ sơ của tổ chuyên môn, hồ sơ của GV), ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ (sổ điểm cá nhân, kế hoạch bài dạy).

j. Tổ chức dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, ngoại khóa về giáo dục kỹ năng sống cho HS; tổ chức thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của HS về hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp trong nhà trường²⁵.

- Các trường căn cứ theo hướng dẫn chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đã chủ động triển khai thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường với nhiều hình thức. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT tại Công văn số 1503/PGD&ĐT-THCS ngày 24/9/2024, các trường tổ chức thực các hoạt động đảm bảo đủ số tiết cho đơn vị lớp theo quy định nhưng số tiết tính cho GV chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Chương

²⁵ - Công văn số 1456/PGD&ĐT-THCS ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023.

- Công văn số 1571/PGD&ĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2023-2024.

- Công văn số 1432/PGD&ĐT-THCS ngày 10/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025.

trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Đồng thời, các hoạt động trải nghiệm chưa được tổ chức phong phú về hình thức.

3. Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Phòng GDĐT hướng dẫn các trường công lập lập dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thẩm định quyết toán chứng từ thu, chi nguồn học phí và nguồn khác; hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Các nguồn thu ngoài ngân sách đều được hạch toán vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

3.1. Nguồn thu học phí

- Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 24/SGDĐT-KHTC ngày 04/01/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2022-2023 và Công văn số 2545/SGDĐT-KHTC ngày 06/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2023 - 2024, triển khai thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn số 1967/SGDĐT-KHTC ngày 04/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện thu phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các CSGD công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023.

+ Mức thu: 60.000 đồng/trẻ/tháng đối với nhà trẻ, bán trú.

+ Mức thu: 45.000 đồng/HS/tháng đối với cấp THCS.

+ Xét miễn, giảm học phí, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

- Kết quả thu, chi:

+ Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 2.232.199.437 đồng, thu trong năm: 2.990.320.999 đồng, chi trong năm: 2.999.124.434 đồng; tồn cuối năm: 2.223.396.002 đồng.

+ Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang: 2.223.396.002 đồng, thu trong năm: 7.275.418.941 đồng, chi trong năm: 3.948.370.186 đồng; tồn cuối năm: 5.550.444.757 đồng.

+ Năm 2024 đến thời điểm thanh tra các CSGD công lập được UBND huyện phê duyệt vị trí pháp lý của các trường học thuộc UBND các huyện, thành phố (phòng Tài chính quản lý) nên Phòng GDĐT không có tổng hợp kinh phí.

Tuy nhiên qua thanh tra thực tế, Trường MN An Thạnh tổ chức thu học phí của trẻ cả năm học 2023 - 2024, là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; thiết lập các loại hồ sơ sổ sách chưa đầy đủ theo quy định tại điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, (*bảng đối chiếu và sổ tiền gửi tại ngân hàng*), hạch toán các nghiệp vụ phát sinh vào hệ thống sổ sách

chưa đúng theo qui định của tài chính (*sổ tiền mặt năm 2024 tồn quỹ số âm*), lưu trữ các loại chứng từ, hồ sơ sổ sách chưa gọn gàng khoa học.

3.2. Thực hiện các khoản thu khác

3.2.1. Nguồn thu dạy (Tiếng Anh, Aerobic, Thể dục nhịp điệu, Kỹ năng sống)

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường triển khai thực hiện các khoản thu khác theo Công văn số 2096/SGDĐT-KHTC ngày 18/8/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2022 - 2023 và Công văn số 2219/SGDĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023 - 2024, cụ thể:

+ Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 45.361.225 đồng, thu trong năm: 1.443.454.589 đồng, chi trong năm: 1.213.443.726 đồng; tồn cuối năm: 275.372.088 đồng.

+ Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang: 275.372.088 đồng, thu trong năm: 4.856.878.030 đồng, chi trong năm: 4.555.350.477 đồng; tồn cuối năm: 576.899.641 đồng.

+ Năm 2024 đến thời điểm thanh tra các cơ sở giáo dục công lập được UBND huyện phê duyệt vị trí pháp lý của các trường học thuộc UBND các huyện, thành phố (phòng Tài chính quản lý) nên Phòng GDĐT không có tổng hợp kinh phí.

- Các CSGD, xây dựng kế hoạch và xin chủ trương phê duyệt của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy thể dục nhịp điệu; dạy làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam và người nước ngoài, mức thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD, đào tạo của CSGD công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND).

Tuy nhiên: Năm học 2022 - 2023 và 2023 -2024, Trường MN An Thạnh chưa xây dựng dự toán thu, chi từ nguồn dạy làm quen Tiếng Anh, Thể dục nhịp điệu (Aerobic); Trường TH An Định xây dựng kế hoạch tổ chức dạy kỹ năng sống nhưng xét đối tượng được miễn chưa đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điều 4 của Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND; danh sách thu tiền học Tiếng Anh lớp 1, 2 thiếu chữ ký của người nộp và chưa được Hiệu trưởng ký phê duyệt, lập danh sách thu tiền chưa đúng theo qui định tài chính (*72.000 đồng nhà trường lập danh sách thu 72 đồng*).

3.2.2. Nguồn thu căn tin, giữ xe

- Phòng GDĐT triển khai và chỉ đạo các trường thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định 151/NĐ-CP). Tổng hợp nguồn kinh phí cho thuê:

+ Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 121.944.978 đồng, thu trong năm: 389.805.161 đồng, chi trong năm: 178.329.320 đồng; tồn cuối năm: 249.820.819 đồng.

+ Năm 2023: 249.820.819 đồng, thu trong năm: 1.624.560.788 đồng, chi trong năm: 1.057.517.266 đồng; tồn cuối năm: 816.864.341 đồng.

+ Năm 2024 đến thời điểm thanh tra các cơ sở giáo dục công lập được UBND huyện phê duyệt vị trí pháp lý của các trường học thuộc UBND các huyện, thành phố (phòng Tài chính quản lý) nên Phòng GDĐT không có tổng hợp kinh phí.

- Qua thanh tra thực tế, từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra Trường TH An Định, Trường THCS Minh Đức xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP và được UBND tỉnh phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tài sản, nhà trường tổ chức đấu thầu công khai rộng rãi và tiến hành ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu, trường có thực hiện nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, trường chưa thực hiện nộp tiền thuê đất phần diện tích cho thuê dịch vụ căn tin.

3.2.3. Nguồn thu dạy thêm học thêm (Ôn thi tuyển sinh 10)

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 124.822.974 đồng, thu trong năm: 692.368.591 đồng, chi trong năm: 700.440.209 đồng; tồn cuối năm: 116.751.356 đồng.

- Năm 2023: 116.751.356 đồng, thu trong năm: 801.001.000 đồng, chi trong năm: 753.017.968 đồng; tồn cuối năm: 164.734.388 đồng.

- Năm 2024 đến thời điểm thanh tra các trường công lập được UBND huyện phê duyệt vị trí pháp lý của các trường học thuộc UBND các huyện, thành phố (phòng Tài chính quản lý) nên Phòng GDĐT không có tổng hợp kinh phí.

Qua thanh tra thực tế Trường THCS Minh Đức, trong kế hoạch dạy thêm, học thêm (ôn thi tuyển sinh vào lớp 10), mức thu theo thỏa thuận với CMHS là 250.000 đồng/học sinh/tháng, có lập dự toán thu, chi và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định. Tuy nhiên, trong Quy chế chi tiêu nội bộ, nội dung chi dạy thêm còn căn cứ thực hiện theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND.

3.2.4. Nguồn thu dịch vụ bán trú

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường triển khai thực hiện các khoản thu khác theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND và các văn bản hướng dẫn các khoản thu hàng năm của Sở GDĐT.

- Năm 2023: 3.653.096.293 đồng, thu trong năm: 25.339.309.374 đồng, chi trong năm: 25.624.227.970 đồng; tồn cuối năm: 3.368.177.697 đồng.

- Qua thanh tra thực tế Trường MN An Thạnh: năm học 2022 – 2023 và 2023 – 2024, trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú mức thu theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND.

+ Thu tiền ăn Mẫu giáo: 30.000 đồng/ngày/trẻ.

+ Thu tiền ăn nhà trẻ: 25.000 đồng/ngày/trẻ.

+ Thu dịch vụ bán trú: 229.000 đồng/tháng/trẻ, gồm:

* Tiền phụ phí: 77.000 đồng/tháng (mua giấy vệ sinh, xà phòng, nước rửa chén, kem đánh răng, nước lau sàn, nước tẩy...).

* Tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn: 100.000 đồng/tháng.

- * Hỗ trợ trực trưa: 48.000 đồng/tháng (chỉ cho giáo viên trực trưa ngoài giờ).
- * Hỗ trợ kế toán bán trú: 4.000 đồng/tháng.

Nhà trường mở sổ và lập chứng từ thu, chi từ nguồn bán trú. Tuy nhiên, trường chưa lập dự toán thu, chi tiền bán trú, chứng từ thanh toán chi hỗ trợ trực trưa chưa đúng theo Công văn số 2112/SGDĐT-KHTC về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi theo qui định Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND, không có hợp đồng lao động, phiếu báo ăn hàng ngày năm 2024 chưa được phê duyệt của Hiệu trưởng, chưa mở sổ theo dõi chi tiết từng khoản thu bán trú.

3.2.5. Nguồn thu bảo hiểm y tế (BHYT)

- Năm học 2022-2023, các trường thực hiện thu BHYT theo Hướng dẫn số 1943/SGDĐT-BHXH ngày 02/8/2022 của Sở GDĐT và Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện thu bảo hiểm y tế HS, sinh viên năm học 2022 - 2023, (mức thu 46.935 đồng/học sinh/tháng); năm học 2023 - 2024 thực hiện theo Hướng dẫn số 1339/SGDĐT-BHXH ngày 19/7/2023 của Sở GDĐT, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện thu bảo hiểm y tế HS, sinh viên năm học 2023-2024 (mức thu 56.700 đồng/học sinh/tháng). Năm học 2024 - 2025 đến thời điểm thanh tra các cơ sở giáo dục công lập được UBND huyện phê duyệt vị trí pháp lý của các trường học thuộc UBND các huyện, thành phố (phòng Tài chính quản lý) nên Phòng GDĐT không có tổng hợp kinh phí.

- Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị ghi nhận nguồn thu hoa hồng BHYT và thực hiện thu chi quyết toán theo quy định. Kết quả:

+ Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 32.482.001 đồng, thu trong năm: 267.380.182 đồng, chi trong năm: 242.450.206 đồng; tồn cuối năm: 57.411.834 đồng.

+ Năm 2023: 57.411.834 đồng, thu trong năm: 280.156.748 đồng, chi trong năm: 290.271.981 đồng; tồn cuối năm: 47.296.601 đồng.

3.2.6. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

- Phòng GDĐT triển khai Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS) đến các CSGD công lập. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường tổ chức đại hội CMHS, vận động đóng góp kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh CMHS trên tinh thần tự nguyện.

- Đầu năm học, nhà trường tổ chức Đại hội CMHS và bầu ra Ban đại diện CMHS lớp, trường. Ban Đại diện CMHS tổ chức vận động kinh phí, có mở sổ theo dõi thu chi. Khi nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, Hiệu trưởng lập Tờ trình xin kinh phí hỗ trợ của Ban đại diện CMHS kèm nội dung chi, chủ yếu hỗ trợ các hoạt động giáo dục của học sinh.

Tuy nhiên, Ban đại diện CMHS chưa xây dựng kế hoạch vận động kinh phí; trong các biên bản họp của Ban đại diện CMHS không thể hiện các nội dung chi từ nguồn kinh phí; khi thu chi chưa có lập phiếu thu, phiếu chi; sổ sách thu chi của Ban đại diện ghi chép chưa khoa học, khó theo dõi nguồn kinh phí đã thu, chi và tồn (THCS Minh Đức).

3.2.7. Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện ghi nhận nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu vào nguồn thu và thực hiện thu chi, quyết toán theo quy định theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang: 1.476.388.815 đồng, thu trong năm: 1.797.754.414 đồng, chi trong năm: 586.085.086 đồng; tồn cuối năm: 2.688.058.143 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang: 2.688.058.143 đồng, thu trong năm: 77.808.562 đồng, chi trong năm: 201.923.821 đồng; tồn cuối năm: 2.563.942.884 đồng.

- Năm 2024 đến thời điểm thanh tra các cơ sở giáo dục công lập được UBND huyện phê duyệt vị trí pháp lý của các trường học thuộc UBND các huyện, thành phố (phòng Tài chính quản lý) nên Phòng GDĐT không có tổng hợp kinh phí.

4. Chỉ đạo và thực hiện dân chủ và công khai, công tác kiểm tra

4.1. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai

4.1.1. Thực hiện quy chế dân chủ

- Năm học 2022 - 2023, căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 (Nghị định 04/2015/NĐ-CP) của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Phòng GDĐT và các trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị công chức, viên chức hàng năm theo quy định (Công văn số 1270/PGDĐT-TC ngày 08/8/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2022-2023).

- Năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025, Phòng GDĐT ban hành 02 Công văn số 1370/PGDĐT-TC ngày 08/8/2023 về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2023-2024 và Công văn số 1171/PGDĐT-TC ngày 02/8/2024 về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2024 - 2025) căn cứ Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 09/01/2015 (Nghị định số 04/2015/NĐ-CP) của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực, chưa cập nhật Luật thực hiện quy chế dân chủ cơ sở 2022 để chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở .

4.1.2. Thực hiện quy định về công khai

Phòng GDĐT chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện “3 công khai” và công khai tài chính theo quy định²⁶. Các CSGD thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 và Thông tư

²⁶ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/ 2024 về việc quy định về công khai trong hoạt động của CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017.

4.2. Công tác kiểm tra

- Đối với Phòng GDĐT: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra của Sở GDĐT và tình hình thực tiễn của ngành, Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra kèm danh mục các cuộc kiểm tra trong năm học, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các trường trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ; tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ. Cụ thể:

- Đối với các trường căn cứ hướng dẫn của Phòng GDĐT, các CSGD xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra.

Qua thanh tra thực tế công tác quản lý của Hiệu trưởng tại Trường MN An Thạnh, TH An Định, THCS Minh Đức, còn một số hạn chế trong công tác kiểm tra nội bộ: nội dung kiểm tra còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm và giống nhau giữa các năm học; quy trình kiểm tra chưa chặt chẽ; hồ sơ kiểm tra còn vài biểu mẫu nội dung ghi nhận chưa phù hợp; chưa đủ căn cứ để ban hành thông báo kết quả kiểm tra, lưu trữ chưa khoa học.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

- Phòng GDĐT triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; điều hành, quản lý chặt chẽ từng cấp học; chỉ đạo CBQL các trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ, Luật Giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Các mục tiêu trong chương trình GDMN được đảm bảo, trẻ được tổ chức chăm sóc, giáo dục và phát triển đạt yêu cầu chuẩn theo độ tuổi. Tổ chức thực hiện CT GDPT 2018 đạt hiệu quả, được sự đồng thuận của CMHS. Đội ngũ cán bộ quản lý, GV được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

- Quy mô trường, lớp được đầu tư theo hướng tập trung và kiên cố, tổ chức sắp xếp lại cơ sở GDMN theo kế hoạch của tỉnh; chuẩn bị tốt các điều kiện CSVC thực hiện CT GDPT 2018; kịp thời tham mưu với lãnh đạo các cấp và có giải pháp để nâng cao tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ trường dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài, làm quen với Tiếng Anh và Tin học lớp 1,2; HS được học 2buổi/ngày duy trì 100%; triển khai ứng dụng Nền tảng dạy học trực tuyến đến 100% đơn vị.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; chỉ đạo việc khai thác kho học liệu dùng chung của Sở GDĐT và thực hiện việc nộp các sản phẩm lên kho dữ liệu dùng chung của Sở theo quy định.

- Phòng GDĐT hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán các nguồn thu ngoài ngân sách, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

- Phòng GDĐT thực hiện và chỉ đạo các CSGD thực hiện tốt quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục và quy chế dân chủ.

2. Hạn chế

2.1. Chỉ đạo, quản lý thực hiện CT GDMN

Việc chỉ đạo, quản lý thực hiện CT GDMN, các chuyên đề của một số nội dung chưa được cơ sở GDMN thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên môn, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo xây dựng mô hình điểm: mô hình thực hiện các chuyên đề chỉ tập trung 1-2 trường, dẫn đến việc chất lượng chưa đồng đều giữa các trường và gây áp lực cho đơn vị điểm thực hiện chuyên đề trong khi địa phương có nhiều trường đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác chăm sóc sức khỏe: chưa có giải pháp chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, công tác phòng bệnh chưa triệt để, giải pháp phòng chống thừa cân, béo phì chưa hiệu quả, một số nội dung thực hiện công tác y tế trường học, Chương trình sức khỏe học đường chưa theo hướng dẫn, dẫn đến thiếu mục tiêu đối với tiêu chí Bữa ăn học đường, chưa tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Bữa ăn học đường.

- Công tác giáo dục: Việc thực hiện “Phát triển chương trình” và đánh giá thực hiện chương trình GDMN chưa đi vào chiều sâu; chuyên đề Tôi yêu Việt Nam sôi nổi về hình thức nhưng chưa đạt kết quả theo mục tiêu. Còn đơn vị dạy ngoại khóa với thời gian chưa hợp lý dẫn đến việc trẻ không còn thời gian được trải nghiệm với môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm lớp theo nhu cầu cá nhân.

- Các tổ chuyên môn: chưa chặt chẽ trong việc phân công giáo viên phụ trách từng thời điểm hoạt động trong lịch sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót là thuộc trách nhiệm của Phó Trưởng phòng GDĐT (phụ trách GDMN), Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn các trường có liên quan.

2.2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018

2.2.1. Đối với cấp TH:

- Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học, một số nội dung chưa được cụ thể hóa theo điều kiện của nhà trường, còn xây dựng nhiều kế hoạch.

- Còn trường tổ chức nghiệm thu, bàn giao kết quả, giáo dục HS; sử dụng xuất bản phẩm cho HS và GV chưa đúng theo quy định.

- Nhà trường và tổ chuyên môn còn xây dựng nhiều kế hoạch. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chưa bàn sâu về chương trình giáo dục, sử dụng thiết bị dạy học, biện pháp giáo dục, phát triển năng lực cá nhân cho HS.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót là thuộc trách nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn các trường có liên quan.

2.2.2. Đối với cấp THCS

- *Công tác xây dựng kế hoạch*: trong năm học 2022-2023 còn trường chưa xây dựng kịp thời kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng nhiều kế hoạch khác, riêng lẻ thay vì có thể tập hợp lại thành kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Kế hoạch GD nhà trường do Hiệu trưởng phê duyệt là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 32/2020 ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (theo quy định do Chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt); tổ chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên thực hiện chung cho cả tổ là chưa phù hợp với yêu cầu dạy học theo năng lực học sinh, chưa phù hợp yêu cầu tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

- Công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn: tổ chuyên môn chưa bàn sâu về yêu cầu cần đạt trong CTGDPT 2018 trong thực hiện chương trình và xây dựng kế hoạch bài dạy; GV soạn kế hoạch bài dạy chủ yếu dựa nội dung vào SGK.

- Đổi mới phương pháp dạy học: GV tổ chức hoạt động dạy học theo tất cả các nội dung SGK biên soạn, chưa căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình, chưa tổ chức dạy học theo năng lực HS, còn lệ thuộc nhiều vào tài liệu tham khảo có sẵn dẫn tới tình trạng ít đầu tư nghiên cứu; việc tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa được phong phú về hình thức, chưa được quan tâm thực hiện hàng năm.

- Hồ sơ thực hiện lựa chọn SGK còn sai sót, hạn chế.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót là thuộc trách nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, GV các trường có liên quan.

2.3. Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

- Một số trường tổ chức thu, chi, quản lý học phí và các nguồn thu khác chưa đúng tinh thần chỉ đạo theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre, Công văn số 2112/SGD&ĐT-KHTC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Phòng GDĐT chưa tham mưu bằng văn bản chỉ đạo công tác quản lý thu, chi tài chính mà chuyển tiếp các văn bản PDF của cấp trên xuống các cơ sở giáo dục thực hiện.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót là thuộc trách nhiệm của Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng và nhân viên kế toán của các trường có liên quan.

2.4. Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ

Chỉ đạo xây dựng quy chế dân chủ và tổ chức hội nghị công chức, viên chức năm học 2023-2024 và 2024-2025 còn căn cứ vào Nghị định, Thông tư hết hiệu lực.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót là thuộc trách nhiệm của Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng của các trường có liên quan.

2.5. Công tác kiểm tra

Các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội dung còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; quy trình kiểm tra chưa chặt chẽ; hồ sơ kiểm tra còn vài biểu mẫu nội

dung ghi nhận chưa phù hợp; chưa đủ căn cứ để ban hành thông báo kết quả kiểm tra, lưu trữ chưa khoa học.

Trách nhiệm để xảy ra các hạn chế, thiếu sót là thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng của các trường có liên quan.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Thành viên Đoàn thanh tra đã góp ý trực tiếp kết quả thực hiện với các trường MN, TH, THCS được kiểm tra, đặc biệt tư vấn, giúp đỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Đối với các trường MN được kiểm tra

Xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, thiếu sót trong thực hiện CT GDMN và đổi mới hoạt động của tổ chuyên môn.

2. Đối với các trường TH được kiểm tra

- Hiệu trưởng nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, quán triệt đến toàn thể CBQL, GV, nhân viên nhằm thực hiện hiệu quả hơn việc đổi mới CT GDPT 2018.

- Hiệu trưởng các trường tiếp tục nghiên cứu sâu các văn bản chỉ đạo của ngành; phát huy vai trò tổ trưởng chuyên môn; có giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; phát huy năng lực học tập của HS, tạo điều kiện cho HS được thụ hưởng thiết bị hiện đại.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bồi dưỡng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới đánh giá HS; thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn với tổ để kịp thời định hướng, tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

3. Đối với các trường THCS được kiểm tra

- Hiệu trưởng thường xuyên quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT cho tổ chuyên môn, GV trong xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học; quán triệt, kiểm tra, tư vấn việc thực hiện nhiệm vụ của GV, tổ chuyên môn trong thực hiện CT GDPT 2018.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018 trong xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy (giáo án), tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức, khuyến khích, tạo động lực để GV mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực, giáo dục tích hợp STEM; thực hiện dạy học theo năng lực HS.

- Tổ chức, phân công phù hợp năng lực, chuyên môn GV dạy học hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp tình hình đơn vị, đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành các tổ chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các hồ sơ thực hiện lựa chọn SGK còn sai sót.

4. Đối với Phòng GDĐT huyện Mỏ Cày Nam

4.1. Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

Phòng GDĐT tiếp tục kiểm tra, rà soát những đơn vị còn lại để phát hiện sai sót trong thực hiện Chương trình GDMN, hoạt động của tổ chuyên môn và có biện pháp khắc phục các hạn chế nêu trên.

4.2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018

4.2.1. Đối với cấp TH

- Phòng GDĐT tiếp tục chỉ đạo các trường trong toàn huyện phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình GD; hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục đúng với chỉ đạo của ngành, phù hợp với các điều kiện của nhà trường; tích hợp một số kế hoạch vào kế hoạch GD của trường. Tổ chức hội thảo, chuyên đề để định hướng, tháo gỡ cho các trường trong việc bàn giao HS và đánh giá sau kiểm tra lại theo quy định.

- Phòng GDĐT tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kịp thời phát hiện hạn chế nhằm tư vấn, thúc đẩy giúp nhà trường phát triển.

4.2.2. Đối với cấp THCS

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn của Phòng GDĐT trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, đặc biệt là kiểm tra tính hợp nhất giữa kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn với kế hoạch giáo dục của giáo viên. Theo dõi, đôn đốc, thúc đẩy kịp thời thực hiện các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trường, cụm huyện; chỉ đạo tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Chỉ đạo các trường bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018 theo môn học để xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp, hiệu quả. Việc sử dụng tài liệu tham khảo, SGK linh hoạt, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chỉ đạo tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường rà soát, điều chỉnh, bổ sung các hồ sơ thực hiện lựa chọn SGK còn sai sót; tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị; quan tâm quản lý, điều hành đối với các loại hồ sơ thực hiện bằng số điện tử,

4.3. Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác.

- Phòng GDĐT phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo cho các trường công lập triển khai thực hiện các khoản thu, chi đúng theo quy định của tài chính.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các trường công lập lập dự toán thu, chi thực hiện đúng theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán đúng theo Thông tư quy định.

4.4. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra; dân chủ và công khai

- Tiếp tục hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ kèm danh mục các cuộc kiểm tra trong năm học, lưu ý nội dung kiểm tra trọng tâm, tránh dàn

trải và thực hiện các biểu mẫu theo trình tự cuộc kiểm tra đầy đủ, ghi nhận nội dung phù hợp.

Tiếp tục chỉ đạo các trường xây dựng Quy chế dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

4.5. Xử lý các hạn chế, thiếu sót

Phòng GDĐT tổ chức rút kinh nghiệm tất cả những hạn chế, thiếu sót được nêu trong kết luận thanh tra; xây dựng các phương án thực hiện thực Kết luận thanh tra, trong đó nêu rõ tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra gửi về Sở GDĐT (qua Thanh tra sở) chậm nhất 45 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.

5. Đối với UBND huyện Mô Cày Nam

- Tăng cường rà soát, bổ sung CSVC cho các trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

- Tiếp tục chỉ đạo Phòng GDĐT chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương.

- Chỉ đạo Phòng GDĐT xây dựng phương án và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Sở GD&ĐT (Thanh tra sở) để theo dõi, kiểm tra.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- GD và các PGD Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Mô Cày Nam (để phối hợp);
- Phòng GDĐT Mô Cày Nam (để thực hiện);
- Lưu: VT, HSTTr, sao 02 bản, đăng Cổng thông tin Sở GDĐT (được phép sao chụp sau khi công khai)

CHÁNH THANH TRA



Phạm Văn Hùng